

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi học sinh trung cấp khóa 2020-2022
do vượt quá thời gian học tại trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BGD-ĐT-TCCB ngày 07 tháng 01 năm 2002 về việc thành lập Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 4357/QĐ-BNN-TCCB ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-TCĐLTTP-ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lương thực – Thực phẩm về việc ban hành Quy chế đào tạo trung cấp, cao đẳng hệ chính quy theo phương thức tích lũy mô đun;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-TCĐLTTP-ĐT ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lương thực – Thực phẩm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế đào tạo trung cấp, cao đẳng hệ chính quy theo phương thức tích lũy mô đun;

Căn cứ biên bản họp xét kết quả học tập ngày 24/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học trả về địa phương đối với 154 học sinh trình độ trung cấp, khóa 2020-2022, hệ chính quy do vượt quá thời gian học tại trường, cụ thể:

- Nghề Công nghệ thực phẩm (20T-C1): 02 HS
- Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn (20T-CM1, 20T-CM2, 20T-CM3, 20T-CM4, 20T-CM5): 32 HS
- Nghề Hướng dẫn du lịch (20T-DL1, 20T-DL2): 19 HS
- Nghề Công nghệ thông tin – UDPM (20T-I1, 20T-I2): 25 HS
- Nghề Nghiệp vụ nhà hàng (20T-NH1, 20T-NH2, 20T-NH3, 20T-NH4): 76 HS

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng, trung tâm, khoa và các học sinh có tên trong danh sách kèm theo căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT (Tuyên).

Nguyễn Văn Đức

DANH SÁCH HỌC SINH BUỘC THÔI HỌC

DO VƯỢT QUÁ THỜI GIAN HỌC TẠI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TCĐLTTP ngày tháng năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lương thực – Thực phẩm)

Stt	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
NGHỀ: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM					
1	20CT010017	Phạm Thị Xuân	Hương	09/02/2005	20T-C1
2	20CT010008	Trần Đình	Mạnh	05/03/2005	20T-C1
NGHỀ: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN					
1	20CT160005	Đình Thị	Cúc	09/11/2005	20T-CM1
2	20CT160006	Nguyễn Phương	Đông	14/02/2005	20T-CM1
3	20CT160015	Trần Huy	Hoàng	30/03/2005	20T-CM1
4	20CT160021	Nguyễn Thọ	Khang	03/12/2005	20T-CM1
5	20CT160022	Lê Văn	Lực	11/02/2005	20T-CM1
6	20CT160023	Hồ Văn	Minh	25/04/2004	20T-CM1
7	20CT160041	Đỗ Thanh	Vương	22/03/2005	20T-CM1
8	20CT160052	Nguyễn Thị	Hậu	10/05/2000	20T-CM2
9	20CT160054	Nguyễn Hồng Trọng	Hiếu	15/08/2004	20T-CM2
10	20CT160073	Huỳnh Ngọc	Tân	28/10/2005	20T-CM2
11	20CT160075	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	23/03/2005	20T-CM2
12	20CT160089	Nguyễn Văn	Bôn	29/04/2005	20T-CM3
13	20CT160090	Trần Văn	Chiến	19/02/2005	20T-CM3
14	20CT160096	Ngô Minh	Huy	22/12/2005	20T-CM3
15	20CT160101	Lê Đức Hoàng	Long	05/01/2005	20T-CM3
16	20CT160103	Hà Thị Hoài	Ngọc	26/03/2005	20T-CM3
17	20CT160105	Phạm Văn	Phong	18/06/2005	20T-CM3
18	20CT160111	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	24/03/2005	20T-CM3
19	20CT160123	Huỳnh Nguyên Gia	Bảo	31/10/2005	20T-CM4
20	20CT160124	Phan Hữu	Công	01/08/2004	20T-CM4
21	20CT160179	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	06/12/2005	20T-CM4
22	20CT160127	Nguyễn Tuấn	Đạt	25/02/2005	20T-CM4
23	20CT160152	Hồ Ngọc	Trai	06/03/2005	20T-CM4

Stt	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
24	20CT160180	Phan Đức	Trung	24/07/2005	20T-CM4
25	20CT160160	Lê Thị	Huong	30/05/2005	20T-CM5
26	20CT160164	Nguyễn Tiến	Huy	22/09/2005	20T-CM5
27	20CT160165	Trần Ngọc	Huy	02/09/2005	20T-CM5
28	20CT160166	Nguyễn Văn	Khoa	09/12/2005	20T-CM5
29	20CT160170	Phan Tuấn	Minh	17/07/2005	20T-CM5
30	20CT160172	Ngô Văn	Phuong	02/01/2005	20T-CM5
31	20CT160174	Nguyễn Mạnh	Thành	08/06/2005	20T-CM5
32	20CT160176	Lê Phan Quốc	Vương	28/11/2003	20T-CM5
NGHỀ: HƯỚNG DẪN DU LỊCH					
1	20CT150001	Nguyễn Gia	Bảo	15/04/2005	20T-DL1
2	20CT150016	Võ Thị Như	Ngọc	03/08/2005	20T-DL1
3	20CT150017	Phạm Thị	Phúc	09/11/2005	20T-DL1
4	20CT150072	Tôn Nữ Trúc	Phuong	08/08/2005	20T-DL1
5	20CT150018	Châu Nhật	Quân	16/04/2005	20T-DL1
6	20CT150074	Lê Hữu	Tâm	12/02/2003	20T-DL1
7	20CT150023	Thiều Thị Thiên	Thanh	21/01/2005	20T-DL1
8	20CT150024	Nguyễn Lê Ka	Thy	23/12/2005	20T-DL1
9	20CT150031	Nguyễn Thị Tố	Trinh	21/01/2005	20T-DL1
10	20CT150027	Trương Huỳnh Phương	Trinh	24/09/2005	20T-DL1
11	20CT150029	Lê Thị Mỹ	Yên	19/12/2005	20T-DL1
12	20CT150034	Phan Tùng	Dương	21/10/2005	20T-DL2
13	20CT150037	Võ Lê Minh	Hạnh	18/05/2005	20T-DL2
14	20CT150041	Hồ Nguyễn Duy	Nam	20/06/2005	20T-DL2
15	20CT150042	Lê Thị Bảo	Ngọc	22/10/2005	20T-DL2
16	20CT150078	Nguyễn Đặng Giang	Nhi	18/08/2005	20T-DL2
17	20CT150049	Đinh Đỗ	Quyên	26/10/2005	20T-DL2
18	20CT150060	Hồ Quỳnh	Trâm	15/06/2005	20T-DL2
19	20CT150066	Nguyễn Thanh	Tuyền	05/12/2005	20T-DL2
NGHỀ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - UDPM					
1	20CT050031	Hồ Lê	Bằng	06/12/2005	20T-I1
2	20CT050008	Nguyễn Nhật	Hiếu	24/06/2005	20T-I1
3	20CT050032	Lê Thanh	Huy	16/03/2005	20T-I1

Stt	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
4	20CT050015	Trần Tuấn	Kiệt	06/12/2005	20T-I1
5	20CT050027	Hoàng Quang	Trung	19/04/2005	20T-I1
6	20CT050091	Trương Quốc	Bảo	23/07/2003	20T-I2
7	20CT050034	Nguyễn Huy	Bình	21/08/2005	20T-I2
8	20CT050036	Nguyễn Trương Phú	Bình	16/09/2005	20T-I2
9	20CT050037	Nguyễn Văn	Bình	31/07/2005	20T-I2
10	20CT050041	Kiều Viết Minh	Huy	30/07/2004	20T-I2
11	20CT050051	Lê Nguyễn Quốc	Huy	30/07/2004	20T-I2
12	20CT050040	Ngô Xuân	Hung	13/08/2005	20T-I2
13	20CT050056	Nguyễn Lưu Quang	Khải	06/08/2005	20T-I2
14	20CT050057	Nguyễn Ngọc Bảo	Khanh	01/12/2005	20T-I2
15	20CT050061	Bùi Vĩnh	Luận	15/01/2005	20T-I2
16	20CT050067	Nguyễn Thị Hoàng	Phúc	13/02/2005	20T-I2
17	20CT050094	Huỳnh Kim	Quý	01/07/2004	20T-I2
18	20CT050072	Nguyễn Hữu Minh	Sang	08/08/2005	20T-I2
19	20CT050095	Mai Văn Thành	Tài	17/05/2005	20T-I2
20	20CT050078	Nguyễn Văn	Thanh	20/03/2005	20T-I2
21	20CT050097	Nguyễn Phước	Toàn	25/10/2005	20T-I2
22	20CT050082	Lê Minh	Trí	10/09/2004	20T-I2
23	20CT050083	Đặng Chí	Trung	18/03/2005	20T-I2
24	20CT050084	Đỗ Thành Huệ	Trường	15/04/2004	20T-I2
25	20CT050098	Hồ Công	Văn	23/11/2005	20T-I2
NGHỀ: NGHIỆP VỤ NHÀ HÀNG					
1	20CT140002	Nguyễn Văn	An	25/09/2005	20T-NH1
2	20CT140004	Ngô Nhã	Bình	05/05/2005	20T-NH1
3	20CT140006	Hoàng Minh	Giác	08/08/2005	20T-NH1
4	20CT140008	Mai Thanh	Hải	28/04/2005	20T-NH1
5	20CT140009	Huỳnh Lê Ngọc	Hằng	04/11/2005	20T-NH1
6	20CT140013	Đặng Hoàng Minh	Huy	20/08/2005	20T-NH1
7	20CT140014	Lê Đức	Huy	20/12/2005	20T-NH1
8	20CT140049	Mai Đức	Huy	25/11/2004	20T-NH1
9	20CT140015	Nguyễn Phú	Huy	12/10/2005	20T-NH1
10	20CT150010	Trương Đình	Huy	06/08/2005	20T-NH1

Stt	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
11	20CT140020	Trần Đình	Nam	10/09/2005	20T-NH1
12	20CT140021	Trần Hào	Nam	20/09/2005	20T-NH1
13	20CT140022	Ngô Thị Thủy	Ngân	10/06/2005	20T-NH1
14	20CT140024	Lê Huỳnh ánh	Ngọc	18/06/2004	20T-NH1
15	20CT140027	Lê Cao Thành	Phát	22/10/2005	20T-NH1
16	20CT140028	Lê Thanh	Phong	28/08/2005	20T-NH1
17	20CT140029	Ngô Thị Bích	Phú	21/07/2005	20T-NH1
18	20CT140030	Ngô Nguyễn Hồng	Quyên	27/05/2005	20T-NH1
19	20CT140032	Nguyễn Phương	Tây	14/02/2005	20T-NH1
20	20CT140034	Lê Thị Thu	Thảo	26/11/2005	20T-NH1
21	20CT140041	Lê Thị Thảo	Vân	07/08/2004	20T-NH1
22	20CT140050	Mai Thị Tường	Vi	03/05/2005	20T-NH1
23	20CT140044	Trần Diệu Tường	Vy	12/07/2005	20T-NH1
24	20CT140046	Lê Thị Như	ý	14/08/2005	20T-NH1
25	20CT140047	Nguyễn Huỳnh Như	ý	05/05/2004	20T-NH1
26	20CT140057	Đặng Mỹ	Duyên	07/01/2005	20T-NH2
27	20CT140058	Võ Thị Mỹ	Duyên	14/09/2005	20T-NH2
28	20CT140063	Nguyễn Thị Kim	Khánh	07/03/2005	20T-NH2
29	20CT140067	Trần Thị Hoàng	My	04/10/2004	20T-NH2
30	20CT140060	Trần Thị Thúy	Ngọc	27/07/2005	20T-NH2
31	20CT140069	Phan Thị Hoài	Nhi	28/01/2004	20T-NH2
32	20CT140072	Cái Thị Kim	Oanh	30/12/2005	20T-NH2
33	20CT140076	Võ Minh	Quân	15/07/2005	20T-NH2
34	20CT140079	Trần Thị Thùy	Tâm	29/04/2005	20T-NH2
35	20CT140082	Huỳnh Thị Phương	Thảo	11/07/2005	20T-NH2
36	20CT140086	Nguyễn Anh	Thư	19/07/2004	20T-NH2
37	20CT140087	Đinh Nguyễn	Tiến	07/02/2004	20T-NH2
38	20CT140088	Ngô Việt	Tiến	21/08/2004	20T-NH2
39	20CT140089	Huỳnh Ngọc	Toàn	13/07/2005	20T-NH2
40	20CT140077	Nguyễn Mai Phương	Trang	07/02/2003	20T-NH2
41	20CT140084	Phạm Minh	Trang	01/03/2004	20T-NH2
42	20CT140090	Lê Quốc	Trí	24/05/2004	20T-NH2
43	20CT140092	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	11/05/2004	20T-NH2

Stt	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
44	20CT140099	Nguyễn Đình	Tuân	02/02/2004	20T-NH2
45	20CT140096	Nguyễn Lương	Tuệ	03/01/2004	20T-NH2
46	20CT140103	Huỳnh Ngọc	Vũ	06/07/2004	20T-NH2
47	20CT140121	Đặng Thị Kim	ánh	11/12/2005	20T-NH3
48	20CT140120	Nguyễn Ngọc	ánh	08/07/2005	20T-NH3
49	20CT140122	Mai Văn	Cảnh	02/11/2005	20T-NH3
50	20CT140192	Văn Thị Quế	Châu	09/04/2005	20T-NH3
51	20CT140123	Phùng Thị Quỳnh	Chi	01/11/2005	20T-NH3
52	20CT140127	Nguyễn Lương	Dương	25/05/2005	20T-NH3
53	20CT140125	Huỳnh Lê Thế	Đức	24/06/2005	20T-NH3
54	20CT140109	Nguyễn Thị ánh	Hoa	30/10/2005	20T-NH3
55	20CT140110	Ngô Thị Ngọc	Huyền	30/09/2005	20T-NH3
56	20CT140152	Nguyễn Lê Thúy	Hương	05/06/2004	20T-NH3
57	20CT140133	Tạ Thị Hoa	Lý	17/08/2005	20T-NH3
58	20CT140134	Nguyễn Huỳnh Minh	Mẫn	12/07/2005	20T-NH3
59	20CT140111	Nguyễn Thị Thu	Ngân	11/02/2005	20T-NH3
60	20CT140135	Huỳnh Công	Nhã	20/07/2005	20T-NH3
61	20CT140137	Võ Thị Quỳnh	Như	24/03/2005	20T-NH3
62	20CT140139	Đặng Công	Quang	28/05/2005	20T-NH3
63	20CT140142	Nguyễn Thanh	Thái	31/08/2005	20T-NH3
64	20CT140144	Nguyễn Văn	Thịnh	11/11/2005	20T-NH3
65	20CT140113	Huỳnh Thị Hoài	Thu	12/01/2005	20T-NH3
66	20CT140145	Phạm Thị Anh	Thư	29/04/2005	20T-NH3
67	20CT140114	Phạm Ngọc Huyền	Trân	01/06/2005	20T-NH3
68	20CT140149	Tán Quan	Trương	17/06/2005	20T-NH3
69	20CT140115	Đặng Thị ánh	Tuyết	11/10/2005	20T-NH3
70	20CT140119	Trần Thị Yến	Vy	09/05/2005	20T-NH3
71	20CT140155	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	16/06/2005	20T-NH4
72	20CT140158	Nguyễn Thị Minh	Châu	12/10/2005	20T-NH4
73	20CT140159	Nguyễn Đình Trường	Giang	17/07/2005	20T-NH4
74	20CT140165	Đặng Tài	Linh	08/10/2005	20T-NH4
75	20CT140171	Nguyễn Thị Thu	Mai	11/01/2005	20T-NH4
76	20CT140173	Nguyễn Thị Thúy	Nga	02/03/2005	20T-NH4

Tổng số học sinh trong danh sách: 154